

Bản án số: 38/2017/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Khang

2. Ông Vương Văn Mù

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1984 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố LA, thị trấn TB, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C và bà D Thị L; có vợ tên Trần Thị Thanh T; có 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thành D, sinh năm 1988. Trú tại: ấp HP, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Trần Thị Thanh T (Q), sinh năm 1985. Trú tại: ấp HP, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

- Lê Thị H, sinh năm 1965. Trú tại: ấp HP, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/9/2016, Nguyễn Thanh Q nghe vợ là Trần Thị Thanh T kể cho Q biết việc T và anh Nguyễn Thành D vừa xảy ra gây gổ, đồng thời anh D thách thức T kêu Q ra đánh nhau với anh D. Sau khi nghe T nói, Q từ nhà đi đến nơi anh D đang giao hàng tại khu vực “Chợ Trảng Bàng” thuộc khu phố LA, thị trấn TB, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Q dùng chân phải đạp 01 cái trứng vào ngực làm anh D bị té ngã xuống đất, anh D đứng dậy nói “Dao đâu rồi, dao đâu rồi” thì Q bỏ đi về nhà lấy 01 cây dao dài 49cm cầm trên tay phải đi trở lại nơi anh D đang đứng và dùng tay trái đánh 01 cái trứng vào mặt bên phải của anh D, Q tiếp tục dùng tay trái nắm đầu anh D đè xuống đất rồi dùng tay phải cầm dao chém 01 cái trứng vào vùng đỉnh cằm trái và vùng góc hàm trái của anh D gây thương tích. Sau đó, anh D được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi cấp cứu và điều trị vết thương đến ngày 20/9/2016 thì xuất viện. Ngày 17/02/2017, anh D làm đơn làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh Q.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/2017/TgT ngày 04/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành D do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao dài 49cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm), trọng lượng 01 kg.

Qua làm việc, Q đã thoả thuận và bồi thường cho anh D số tiền điều trị vết thương là 10.200.000 đồng, anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho Q.

Đối với Trần Thị Thanh T không biết việc Q cầm hung khí đi gây thương tích cho anh D nên không đề cập trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 40/QĐ/KSĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Nghị quyết 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04-05 năm.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 49cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm), trọng lượng 01 kg.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường 10.200.000 đồng, anh D đã nhận tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất khi biết được việc anh Nguyễn Thành D có gây gỗ với vợ của bị cáo Q, nên bị cáo đã có hành vi dùng 01 cây dao dài 49cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm), trọng lượng 01 kg là hung khí nguy hiểm theo quy định tại Mục c tiểu mục 2.2 Nghị quyết số 02 ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chém 01 cái trúng vào vùng đỉnh cằm trái và vùng góc hàm trái của anh D gây thương tích. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/2017/TgT ngày 04/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành D do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Xét thấy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều

104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, thương tích của anh D do bị cáo gây ra với tỷ lệ 12% nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của Nguyễn Thanh Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Thành D một cách trái pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả hỗ trợ 10.200.000 đồng cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, ngoài ra bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. So sánh điểm a, i khoản 1; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm m (có tính chất côn đồ) khoản 1; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 đến 05 năm tù là có lợi hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; Căn cứ Nghị quyết 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, phân trách nhiệm dân sự bị cáo đã thực hiện xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, do đó không cần thiết phải cách

ly bị cáo khỏi xã hội, khi áp dụng hình phạt cần căn nhắc áp dụng án treo cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Đối với Trần Thị Thanh T không biết việc Q cầm hung khí đi gây thương tích cho bị hại nên không đề cập trách nhiệm hình sự

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao dài 49cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm), trọng lượng 01 kg là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng trên hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10.200.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bàng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 1999 tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 49cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm), trọng lượng 01 kg. Vật chứng trên hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý. (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/06/2017 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng, người bị hại đã nhận tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm nên.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bàng
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt